

Tiên Thanh, ngày 10 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông
năm học 2023 – 2024 (Biểu mẫu 3.3)**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	10	2.0 m ² /1 HS
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	10	2.0 m ² /1 HS
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	01	2.0 m ² /1 HS
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	00	0
7	Bình quân lớp/phòng học	1 Lớp/1 Ph	2.0 m ² /1 HS
8	Bình quân học sinh/lớp	33.7 HS/ lớp	2.0 m ² /1 HS
III	Số điểm trường	01	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	4.009 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1.200 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	48 m ²	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	48 m ²	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	48 m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)	48 m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0 m ²	
5	Diện tích phòng khác (...)(m ²)	290m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Khối lớp 6	01	01/3
2	Khối lớp 7	01	01/3
3	Khối lớp 8	01	01/2
4	Khối lớp 9	01	01/2
5	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	0	-
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	15	Số học sinh/bộ

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	11	1/1
2	Cát xét	03	

3	Đầu Video/đầu đĩa	02	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	04	
5	Thiết bị khác...	01	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01	0	01/01		25/25
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0		0	0

(*Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Văn Phong